

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 336/2017/HC-PT
Ngày 20-11-2017
V/v Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi
phạm hành chính và Hành vi hành chính.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Đặng Quốc Khởi

Ông Đặng An Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Kim Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh:* Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 238/2017/TLST-HC ngày 14 tháng 8 năm 2017 về việc: Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Hành vi hành chính.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 08/2017/HC-ST ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 636/2017/QĐPT-HC ngày 26 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Phạm Anh T, sinh năm 1966. Địa chỉ: Khu phố 1 (hiện nay khu phố 5), Thị trấn LH, huyện TP, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- *Người bị kiện:*

1/ Ủy ban nhân dân huyện TP.

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TP.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Văn Đ - Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TP, tỉnh Bình Thuận (có mặt).

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân thị trấn LH

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh E - Phó Chủ tịch UBND thị trấn LH (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện – Ông Phạm Anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25/7/2016 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, người khởi kiện ông Phạm Anh T trình bày:

Ngày 12/7/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TP ban hành Quyết định số 35/QĐ-XPHC về việc “*xử phạt vi phạm hành chính*”.

Nội dung của quyết định như sau:

“Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với:

Ông Phạm Anh T, sinh năm: 1966- Quốc tịch Việt Nam.

Nghề nghiệp: Công an.

Địa chỉ thường trú: Khu phố 1, thị trấn LH, huyện TP.

Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Chiếm đất ở đô thị trái phép với diện tích 75m², tại khu phố 5, thị trấn LH. Quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 102/2014/ND-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Biện pháp áp dụng xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

- Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền với mức phạt là: 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc ông Phạm Anh T phải khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại đất đã lấn chiếm theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 102/2014/ND-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Ngày 26/7/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận nhận được đơn khởi kiện trên của ông T gửi qua đường bưu điện. Theo đơn khởi kiện, ông T yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 35/QĐ-XPHC ngày 12/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TP về việc xử phạt vi phạm hành chính; buộc UBND huyện TP phải thực hiện hành vi hành chính giao cho gia đình ông lô đất 2A. 19 tại khu dân cư A2 LH; và yêu cầu UBND huyện TP phải bồi thường thiệt hại cho ông với số tiền 783.808.000 đồng (Bảy trăm tám mươi ba triệu tám trăm lẻ tám ngàn đồng), bởi các lý do sau:

Quyết định số 35/QĐ-XPHC ngày 12/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TP về việc xử phạt vi phạm hành chính được ban hành không đúng thể thức theo quy định của pháp luật, cụ thể quyết định trên xử phạt ông có hành vi “*Chiếm đất ở đô thị trái phép với diện tích 75m² tại khu phố 5, thị trấn LH*” nhưng không xác định cụ thể ông chiếm lô đất nào, địa chỉ cụ thể ở đâu.

Thửa đất 2A. 19 được ông mua lại của Nhà nước và đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định của pháp luật nên việc xây kho trên thửa đất này của ông là đúng pháp luật.

Việc UBND huyện TP không thực hiện hành vi giao đất gây thiệt hại cho ông. Vì nếu UBND huyện TP giao lô đất cho ông tại thời điểm năm 2006 thì giá thị trường ông

bán lô đất này khoảng 1,2 tỷ đồng. Nếu lãi gửi ngân hàng theo lãi suất tiền gửi đối với số tiền trên từ năm 2006 đến nay thì số tiền lãi ông thu được khoảng 783.808.000 đồng.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, cũng như tại phiên Tòa sơ thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, và đại diện theo pháp luật của người bị kiện trình bày:

Người bị kiện không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy Quyết định số 35/QĐ-XPHC ngày 12/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TP về việc xử phạt vi phạm hành chính; buộc UBND huyện TP phải thực hiện hành vi hành chính giao cho gia đình ông lô đất 2A. 19 tại khu dân cư A2 LH; và yêu cầu UBND huyện TP phải bồi thường thiệt hại cho ông với số tiền 783.808.000 đồng tiền theo lãi suất ngân hàng (Bảy trăm tám mươi ba triệu tám trăm lẻ tám ngàn đồng) bởi các yêu cầu trên là không có căn cứ, cụ thể như sau:

Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 35/QĐ-XPHC: Ngày 16/6/2016, Cán bộ địa chính-xây dựng thị trấn LH phát hiện hành vi chiếm đất của ông Phạm Anh T thường trú tại khu phố 1, thị trấn LH, huyện TP, vị trí đất lấn chiếm tại khu phố 5, thị trấn LH. Trên cơ sở đó, UBND thị trấn LH tiến hành lập biên bản kiểm tra, đo đạc hiện trạng đất đai tại vị trí đất chiếm. Đồng thời, lập Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai số 10/BB-VPHC ngày 20/6/2016. Sau đó, UBND thị trấn LH lập tờ trình số 64/TTr-UI3ND ngày 21/6/2016 chuyển đến UBND huyện TP để người có thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phạm Anh T. Chủ tịch UBND huyện TP đã căn cứ vào các quy định của pháp luật hiện hành, Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai số 10/BB VP11C ngày 20/6/2016 do UBND thị trấn LH lập, các tài liệu có trong hồ sơ và kết quả xác minh, đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Tờ trình số 308/TTr-TNMT ngày 23/6/2016, ban hành Quyết định số 35/QĐ-XPHC ngày 12/7/2016 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của ông T là đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu giao lô đất 2A. 19: Hộ ông T đăng ký mua 2 lô đất 2A.19 và 2A. 20, UBND huyện TP đã giao cho hộ ông lô 2A. 20, thu hồi lô 2A. 19. Năm 2013, ông T có đem kiến nghị UBND huyện TP giao luôn lô 2A.19 nhưng UBND huyện không chấp nhận, thể hiện tại Công văn số 1863/UBND-KNTC ngày 23/9/2013, ông T tiếp tục kiến nghị đến UBND tỉnh, ngày 19/8/2014, UBND tỉnh có Công văn số 2959/UBND-BTCD về việc trả lời không chấp nhận kiến nghị của ông T. Ngày 06/11/2014, ông Phạm Anh T có đơn khiếu kiện hành vi không giao đất của UBND huyện TP tại Tòa án nhân dân huyện TP. Ngày 17/11/2014, Tòa án nhân dân huyện TP ban hành Thông báo số 01/2017/TB-TA về việc trả lại đơn khởi kiện cho ông T vì thời hiệu khởi kiện đã hết.

Đối với yêu cầu UBND huyện TP bồi thường thiệt hại do không thực hiện hành vi giao đất nên gây thiệt hại với số tiền 783.808.000 đồng theo lãi suất ngân hàng: yêu cầu này của ông T không có căn cứ nên không chấp nhận.

Vì vậy, người bị kiện đề nghị Tòa án bác yêu cầu của người khởi kiện.

Đại diện ủy quyền của người có quyền và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thị trấn LH ông Huỳnh E trình bày:

Việc giải quyết đất của ông T tại khu A2 thị trấn LH huyện đã thực hiện đầy đủ, ông T đã nhận đất và làm nhà. Nay do ông T có hành vi chiếm đất trái phép nên UBND thị trấn LH đã lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Vì vậy, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TP ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi lấn chiếm đất ở đô thị đối với ông T là đúng quy định của pháp luật.

Do vậy, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Anh T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2017/HC-ST ngày 30-6-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

Áp dụng Điều 30, Điều 32, điểm g khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về một số biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Anh T về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 35/QĐ-XPHC ngày 12/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TP về việc "Xử phạt vi phạm hành chính" đối với ông Phạm Anh T.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Anh T về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện TP phải bồi thường thiệt hại số tiền 783.808.000 đồng (Bảy trăm tám mươi ba triệu tám trăm lẻ tám ngàn đồng).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện hành vi hành chính về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện TP phải ban hành Quyết định giao lô đất A2.19 khu dân cư 2A tọa lạc tại khu phố 5, thị trấn LH, huyện TP.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 06/7/2017 và ngày 13/7/2017, ông Phạm Anh T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, lý do kháng cáo: quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông T làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Anh T, hủy quyết định số 35/QĐ-XPHC ngày 12/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TP và bồi thường thiệt hại vật chất cho ông theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử ghi đại diện hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện TP là ông Nguyễn Trung T1 là Phó Chủ tịch nhưng khi xét xử là ông Huỳnh Văn Đ là Chủ tịch tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Người bị kiện trình bày: Đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh E trình bày: Đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích các chứng cứ có ở hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của người khởi kiện, của người bị kiện, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các văn bản pháp luật có liên quan; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 12/7/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TP ban hành Quyết định số 35/QĐ-XPHC về việc “*xử phạt vi phạm hành chính*” đối với hành vi chiếm đất đô thị trái phép của ông Phạm Anh T.

Ngày 26/7/2016, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 35/QĐ-XPHC ngày 12/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TP về việc xử phạt vi phạm hành chính, buộc Ủy ban nhân dân huyện TP phải thực hiện hành vi hành chính giao cho gia đình ông lô đất 2A.19 tại khu dân cư A2 LH; và yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện TP phải bồi thường thiệt hại cho ông với số tiền 783.808.000 đồng theo lãi suất ngân hàng.

Xét thấy quyết định xử phạt vi phạm hành chính và hành vi hành chính trên có nội dung điều chỉnh các quan hệ trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Quyết định số 35/QĐ-XPHC được ban hành ngày 12/7/2016, ngày 26/7/2016 ông T đã khởi kiện, căn cứ Điều 116 Luật tố tụng hành chính thì còn thời hiệu nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung hồ sơ thể hiện: Ngày 16/6/2016, Ủy ban nhân dân thị trấn LH phát hiện hành vi lấn chiếm đất tại khu phố 5, thị trấn LH, diện tích đất chiếm 75m², ngay sau đó, Ủy ban nhân dân thị trấn LH đã tiến hành lập biên bản kiểm tra, đo đạc diện tích đất và xác định hiện trạng đất bị lấn chiếm. Ngày 20/6/2016, cán bộ Ủy ban nhân dân thị trấn LH tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính trong về lĩnh vực đất đai. Thẩm quyền lập biên bản được thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1, 2 Điều 6 Nghị định 81/2013/NĐ-CP, khoản 3 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP, biên bản có đầy đủ nội dung quy định tại Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Ngày 21/6/2016, Ủy ban nhân dân thị trấn LH có Tờ trình số 64/TTr-UBND về việc đề nghị Ủy ban nhân dân huyện TP xử lý vi phạm hành chính đối với ông Phạm Anh T theo thẩm quyền. Ngày 23/6/2016, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện có Công văn số 210/TNMT về việc thẩm tra hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 12/7/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TP ban hành Quyết định số 35/QĐ-XPHC về việc

“Xử phạt vi phạm hành chính”. Người bị kiện cho rằng quyết định xử phạt trên là đầy đủ vì trên thực tế ông T đã có hành vi chiếm đất.

Ông T hiện chưa thi hành quyết định xử phạt và ông khởi kiện cho rằng Quyết định số 35/QĐ-XPHC ngày 12/7/2016 không thể hiện ông chiếm đất ở lô nào, địa chỉ cụ thể ở đâu.

Hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đã xác định ông Phạm Anh T đã có hành vi vi phạm hành chính, cụ thể ông đã chiếm đất ở thuộc khu vực đất đô thị vào ngày 16/6/2016 địa chỉ tại khu phố 5, thị trấn LH, diện tích đất chiếm 75m² có tứ cận: Đông giáp đường LD, tây giáp lô 2B.63, bắc giáp lô 2A.20, nam giáp lô 2A.18, phù hợp với hiện trạng lô đất ông đã xây kho (BL30, 31, 32). Căn cứ vào các hồ sơ trên, sau khi các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện thẩm định, ngày 12/7/2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TP ban hành Quyết định số 35/QĐ-XPHC.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông T thừa nhận trên diện tích đất chiếm ông đã xây một căn nhà kho 75m² (5m x 15m) diện tích đất trên chưa được cấp quyền sử dụng đất và cũng chưa được cấp phép xây dựng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, những việc làm trên là hành vi vi phạm pháp luật, nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 35/QĐ-XPHC là đúng, nhưng ông nại ra rằng ông cố tình vi phạm để chính quyền xử phạt, qua đó ông có cơ sở khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những yêu cầu khác của ông, cụ thể là buộc Ủy ban nhân dân huyện TP phải thực hiện hành vi hành chính giao cho gia đình ông lô đất 2A.19 tại khu dân cư A2 LH; và yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện TP phải bồi thường thiệt hại cho ông với số tiền 783.808.000 đồng tiền lãi theo lãi suất ngân hàng cho gia đình ông. Như vậy, qua hồ sơ và tại phiên tòa đã chứng minh yêu cầu khởi kiện của ông T đòi hủy Quyết định số 35/QĐ-XPHC ngày 12/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TP về việc "Xử phạt vi phạm hành chính" là không có căn cứ.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện TP về việc không thực hiện hành vi giao đất mà ông đã mua và nộp tiền đầy đủ. Hồ sơ khiếu nại của ông đã được các cơ quan hành chính các cấp giải quyết khiếu nại trả lời đầy đủ với nội dung thoái trả số tiền ông đã nộp mua lô đất 2A.19 theo giá vàng tại thời điểm, không thể giải quyết theo yêu cầu khiếu nại của ông được (BL75, 84, 92, 99), sau đó ông có đơn khởi kiện đến Tòa án, ngày 17/11/2014, Tòa án nhân dân huyện TP ban hành Thông báo số 01/2017/TB-TA về việc trả lại đơn khởi kiện cho ông T vì "từ thời điểm ngày 25/5/2006 quyền lợi hợp pháp của ông đã bị xâm phạm, nhưng từ đó đến nay ông không khiếu kiện, theo quy định tại khoản 1 điều 4 Nghị quyết số 01 ngày 27/9/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì thời hạn khởi kiện là một năm kể từ ngày 01/7/2011" nên thời hiệu khởi kiện đã hết (BL 81). Do thời hiệu khởi kiện đã hết nên Hội đồng xét xử sơ thẩm sẽ căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165 Luật Tố tụng hành chính, để đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện này của ông T.

[5] Đối với yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện TP phải bồi thường thiệt hại cho ông với số tiền 783.808.000 đồng (Bảy trăm tám mươi ba triệu tám trăm lẻ tám ngàn đồng) là tiền lãi theo lãi suất ngân hàng do hành vi không giao đất, xét thấy nội dung này không có căn cứ vì nội dung này có liên quan yêu cầu giao đất trên đã hết thời

hiệu khởi kiện nêu trên.

Xét án sơ thẩm đã xử bác yêu cầu của người khởi kiện đòi hủy Quyết định số 35/QĐ-XPHC ngày 12/7/2016 về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phạm Anh T; yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện TP phải cấp đất lô A2.19 và buộc UBND bồi thường thiệt hại với số tiền 783.808.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật cần được giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Phạm Anh T.

Án phí phúc thẩm: Ông Phạm Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Bác kháng cáo của ông Phạm Anh T. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 08/2017/HC-ST ngày 30-6-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Áp dụng Điều 30, Điều 32, điểm g khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính; Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về một số biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Anh T về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 35/QĐ-XPHC ngày 12/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện TP về việc “Xử phạt vi phạm hành chính” đối với ông Phạm Anh T.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Anh T về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện TP phải bồi thường thiệt hại số tiền 783.808.000 đồng (Bảy trăm tám mươi ba triệu tám trăm lẻ tám ngàn đồng).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện hành vi hành chính về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện TP phải ban hành Quyết định giao lô đất A2.19 khu dân cư 2A tọa lạc tại khu phố 5, thị trấn LH, huyện TP.

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Ông Phạm Anh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm nhưng được khấu trừ 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp theo biên lai số 0009950 ngày 12/10/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

- Án phí phúc thẩm: Ông Phạm Anh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hành chính phúc thẩm được trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp theo biên lai số 0014348 ngày 25/7/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp thêm.

Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu HS, Vp, (Án HTKN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Văn Bình